

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Sơn

Bà Đặng Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày: 02/7/1979, tại: Tỉnh LA; Thường trú: Ấp 1A, xã HT, huyện Đức Hòa, tỉnh LA; Chỗ ở: Ấp 1A, xã HT, huyện Đức Hòa, tỉnh LA; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tự và bà: Nguyễn Thị Tắc; vợ: Không; con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 147/2006/HSST. Ngày 02/3/2007 đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận 155/GCN của Trại giam Xuân Lộc. Ngày 06/11/2006 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp ĐH, xã Ngải Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 19/10/2024, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đang đậu xe gắn máy biển số: 62P1-88679 trước khu vực công viên Phú Lâm số 170 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 thì bị lực lượng 363 Công an Thành phố kiểm tra và phát hiện bên trong túi quần bên phải của T có 01 túi nilon, bên trong chứa tinh thể rắn không màu, T khai là ma túy đá cất giữ nhằm mục đích khi gặp người quan hệ đồng tính với T sẽ cho người đó sử dụng, nên Công an Phường 13, Quận 6 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 để điều tra xử lý.

Kết quả xét nghiệm đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 12384/KL-KTHS ngày 24/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Vàng (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m) có khối lượng 0,5840g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai ngày 19/10/2024, T chạy xe đến khu vực cầu Cá thị trấn Đức Hòa, tỉnh LA mua gói ma túy đá của 01 người phụ nữ tên Hoa (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng nhằm mục đích khi gặp người quan hệ đồng tính biết sử dụng ma túy thì T cho người đó sử dụng. Sau khi mua ma túy, T cất giữ trong túi quần rồi điều khiển xe đến Công viên Phú Lâm gặp L để chuẩn bị đi nhậu thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra, T khai trước đây đã từng mua ma túy của Hoa 01 lần và cho Đen (chưa rõ lai lịch) là người quan hệ đồng tính với T sử dụng.

Đối với Nguyễn Văn L khai nhận L và T quen nhau cách đây khoảng một tháng, vào ngày 19/10/2024, L và T cùng ra trước công viên Phú Lâm để chờ người quen rủ đi nhậu thì bị cơ quan Công an kiểm tra, L không biết T có cất giữ ma túy, không biết việc T tàng trữ ma túy để làm gì, mua của ai. Bản thân L không sử dụng ma túy.

Lời khai của T phù hợp với lời khai của L và người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định có khối lượng 0.5840g ma túy là loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro màu xám số IMEI 1: 353317094206860, IMEI 2: 353317094206868, khe sim 1 đang gắn sim số thuê bao 0797825714, T sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô Honda Dream biển số: 62P1-886.79; Số khung: RLHHA08095Y708440; Số máy: HA08E0708513. Qua xác minh do ông Nguyễn Tấn Hùng (là anh ruột của T) là chủ sở hữu. Ông Hùng cho T mượn để đi lại, nhưng không biết T sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Tấn Hùng.

- 01 áo sơ mi đen tay dài.
- 01 quần jean đen ngắn.
- 01 đôi dép sọc caro có dòng chữ WUDAN.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu trắng số IMEI 1: 869868055990295, IMEI 2: 869868055990287. L không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho L.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong lại bên ngoài ghi vụ 3834/2024 và có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Yến, Nguyễn Trí Hải – giám định viên, Nguyễn Tấn Phương – Điều tra viên Công an Quận 6, bên trong có tinh thể có tổng khối lượng 0.4950g là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, số IMEI (khe 1): 353317094206860 và số IMEI (khe 2): 353317094206868, đang sử dụng thuê bao: 0797825714 do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi đen tay dài, 01 quần Jean đen ngắn, 01 đôi dép caro có dòng chữ Wudan.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với

nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc mẹ già và có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức về việc làm của mình, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mà tàng trữ chất ma túy, tuy không nhằm sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nhưng có ý định tàng trữ ma túy để rủ rê người khác sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn L là người đi chung với bị cáo Nguyễn Văn T nhưng không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của T nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên Hoa là người bán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, truy xét, xử lý sau nếu có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với việc bị cáo T khai đã cho người tên Đen sử dụng ma túy sau khi quan hệ đồng tính, tuy nhiên không xác định được lai lịch của Đen, chỉ có lời khai của bị cáo T nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong lại bên ngoài ghi vụ 3834/2024 và có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Yến, Nguyễn Trí Hải – giám định viên, Nguyễn Tấn Phương – Điều tra viên Công an Quận 6, bên trong có tinh thể có tổng khối lượng 0.4950g là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định là chất cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, số IMEI (khe 1): 353317094206860 và số IMEI (khe 2): 353317094206868, đang sử dụng thuê bao: 0797825714, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

- Đối với 01 áo sơ mi đen tay dài, 01 quần Jean đen ngắn, 01 đôi dép caro có dòng chữ Wudan mà bị cáo T mặc khi bị kiểm tra, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong lại bên ngoài ghi vụ 3834/2024 và có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Yến, Nguyễn Trí Hải – giám định viên, Nguyễn Tấn Phương – Điều tra viên Công an Quận 6, bên trong có tinh thể có tổng khối lượng 0.4950g là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ

Samsung, số IMEI (khe 1): 353317094206860 và số IMEI (khe 2): 353317094206868, đang sử dụng thuê bao: 0797825714.

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi đen tay dài, 01 quần Jean đen ngắn, 01 đôi dép caro có dòng chữ Wudan.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6 với Chi cục thi hành án dân sự Quận 6).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Công Hoa